

Số: 3379/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2078/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Căn cước công dân số: A

Địa chỉ: số nhà H đường Q, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Dương Q, sinh năm 1979

Căn cước công dân số: B

Địa chỉ: số nhà H đường Q, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 002/KH ngày 12/01/2009 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Dương Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Giao 02 (hai) con Nguyễn Phúc K, sinh ngày 12/8/2011 và Nguyễn Đức K1, sinh ngày 30/10/2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Dương Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Dương Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

2.2. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0004920 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà H được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- UBND xã A...;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lữ